TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/HS-PT
Ngày 06 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Thẩm phán : Ông **Nguyễn Tuấn Long**
: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Toàn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Toàn Hữu T** (tên gọi khác: **W**), sinh ngày 18 tháng 6 năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Đặng Thị L; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 11 tháng 22 ngày về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án số 178/2013/HSPT ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) và 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" (theo Bản án số 121/2013/HS-ST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa); Bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2018; Tạm giam ngày: 22/12/2018: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn P**, Luật sư Công ty Luật KH, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được điện thoại của Đinh Văn T hỏi mua ma túy (vào lúc khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018), Đặng Toàn Hữu T đến nhà

Lê Văn T ở thôn X, xã P, thị xã N mua một gói ma túy đá với giá 800.000đ rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm gần quán cà phê VT thuộc tổ dân phố 1, phường H, thị xã N bán cho Đinh Văn T để lấy tiền công 100.000đ. Khi T và Đinh Văn T đang thực hiện việc mua bán thì bị bắt quả tang. Trước đó, vào ngày 13 và 15/12/2018, Đặng Toàn Hữu T còn hai lần lấy ma túy của Lê Văn T bán cho Đinh Văn T. Theo Kết luận giám định số 60/GĐTP/2019 ngày 20/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa thì ma túy T bán cho Đinh Văn T ngày 16/12/2018 có khối lượng 0,0382g là Methamphetamine. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính cho cơ quan Thi hành án dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Toàn Hữu T 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán ma túy đúng như nội dung bản án sơ thẩm và cho là bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho là bản án sơ thẩm không xem xét áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết "tự thú" đối với bị cáo là có thiếu sót. Việc áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần với bị cáo là không đúng vì không có căn cứ xác định trọng lượng, hàm lượng ma túy bị cáo mua bán hai lần trước đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đinh Văn T và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Có đủ cơ sở xác định bị cáo đã ba lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về mua bán chất ma túy. Trọng lượng ma túy không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành cơ bản của tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" về tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính là có căn cứ.

[2] Ngoài ra, bị cáo đã tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 13 và 15/12/2018 ngay sau khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/12/2018 nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết này khi lượng hình. Vì vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn được hưởng tình tiết "tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Đặng Toàn Hữu T 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/12/2018).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TX. Ninh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- TAND TX. Ninh Hòa;
- Chi cục THA DS TX. Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
-Vụ GĐKT 2;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa